Ngày soạn:27/5/2022

Ngày dạy:…/…/…

**CHỦ ĐỀ 1: RÈN LUYỆN THÓI QUEN**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Kiến thức**

Sau chủ đề này, HS sẽ:

- Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.

- Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

- Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường.

1. **Năng lực**

***- Năng lực chung***:

+ Tự chủ và học tập: vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề.

*+ Giao tiếp và hợp tác:* biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung ; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.

***- Năng lực hoạt động trải nghiệm*:**

*+ Năng lực thích ứng với cuộc sống*: Hiểu biết về bản thân và môi trường sống, biết điều chỉnh bản thân để đáp ứng sự thay đổi.

*+ Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:* Kĩ năng lập kế hoạch, kĩ năng thể hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động.

*+ Năng lực định hướng về nghề nghiệp:* Hiểu biết về nghề nghiệp, đưa ra quyết định và lập kế hoạch học tập.

1. **Phẩm chất :**yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
2. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**
	1. **Đối với giáo viên**

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

- Các bài hát, trò chơi phù hợp với lứa tuổi HS

- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong sgk, các nhiệm vụ cần rèn luyện tại nhà để tham gia các hoạt động trên lớp hiệu quả.

* 1. **Đối với học sinh**

- SGK, SBT hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7

- Thẻ màu để thực hiện khảo sát ở nhiệm vụ 3sgk

- Thực hiện nhiệm vụ trong sgk, sbt trước khi đến lớp

- Thực hiện những việc làm thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình và chụp ảnh ghi lại kết quả.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TUẦN 1**

* **NV1. Xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của em trong học tập và cuộc sống**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**Giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của việc hình thành thói quen tốt đối với bản thân; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

**b. Nội dung:**GV tổ chức chơi trò chơi, giới thiệu chủ đề.

**c. Sản phẩm học tập:**HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức.*

- GV phổ biến luật chơi: *Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 5 bạn xếp thành 2 hàng trong lớp học. Trong thời gian 3 phút, lần lượt viết tên các thói quen hằng ngày của học sinh. Đội nào viết được nhiều, đúng tên các thói quen thì đội đó giành được chiến thắng.*

- HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi, hào hứng xung phong tham gia.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: *Đọc phần định hướng nội dung, kết hợp với quan sát tranh chủ đề thảo luận và chỉ ra ý nghĩa của thông điệp trong chủ đề?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời.

- GV nhận xét, giảng giải: *Cuộc sống của bạn có trở nên khoa học, thuận lợi hay không một phần là do thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ. Bạn được yêu mến, tôn trọng hay không là do thói quen ứng xử. Như vậy, thói quen có ảnh hưởng lớn đến cuộc đời của mỗi người. Trong chủ đề này, chúng ta sẽ cùng học cách rèn luyện thói quen tốt giúp phát huy điểm mạnh, từ bỏ thói quen chưa tốt để khắc phục.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của em trong học tập và cuộc sống**

**a. Mục tiêu:**Giúp HS nhận ra được điểm mạnh và điểm hạn chế của bản thân.

**b. Nội dung:**GV cho HS thảo luận, chia sẻ và trình bày trước lớp.

**c. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1. Nhận diện điểm mạnh và điểm hạn chế của bản thân.****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về điểm mạnh, điểm hạn chế của mỗi cá nhân trong học tập và cuộc sống.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS hình thành nhóm, thảo luận và chia sẻ với các thành viên trong nhóm.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời đại diện các nhóm trả lời. GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**GV đánh giá, nhận xét, kết luận.  **Nhiệm vụ 2. Chia sẻ điểm mạnh mà em tự hào và điểm hạn chế mà em muốn khắc phục.****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi về điểm mạnh mà mình tự hào nhất, điểm hạn chế mà mình mong muốn khắc phục nhất và chia sẻ lí do.- Tiếp theo, GV dán 2 tờ giấy A0 lên bảng và gọi lần lượt HS lên ghi điểm mạnh đáng tự hào và điểm hạn chế cần khắc phục của mỗi cá nhân.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS bắt cặp, thảo luận và chia sẻ với nhau.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV gọi HS lên bảng ghi vào giấy **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện**GV tổng hợp kết quả và nhận xét hoạt động.**Nhiệm vụ 3. Chia sẻ cách phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế.****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS đọc phần gợi ý trong SGK trang 9, sau đó chia sẻ trong nhóm về những điểm mạnh, điểm hạn chế và cách rèn luyện của mỗi cá nhân.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS đọc thông tin, chia sẻ với các thành viên trong nhóm.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp cách phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm hạn chế của bản thân. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**GV nhận xét và tổng kết hoạt động, khuyến khích HS nhìn ra những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân để từ đó có cách rèn luyện phù hợp. | **I. Xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của em trong học tập và cuộc sống*****1. Nhận diện điểm mạnh và điểm hạn chế của bản thân***- Điểm mạnh:●        *Biết giải quyết vấn đề*●        *Kiên trì, không bỏ cuộc*●        *Tính kỷ luật cao*●        *Biết công nghệ thông tin…*- Điểm yếu:●        *Dễ nổi nóng, nổi cáu*●        *Ngại giao tiếp*●        *Không tự tin trước đám đông…****=>***Mỗi người đều có những điểm mạnh và điểm hạn chế riêng, vì thế chúng ta phải luôn cố gắng để hoàn thiện bản thân.**2.** **Chia sẻ điểm mạnh mà em tự hào và điểm hạn chế mà em muốn khắc phục***Gợi ý :*- Mình tự hào về khả năng thuyết trình của mình trước đám đông.- Mình mong muốn khắc phục thói quen ngủ dậy muộn***3. Chia sẻ cách phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế****Gợi ý****:***- Điểm mạnh của em là học tốt môn tiếng anh. Em quyết định phát huy điểm mạnh bằng cách:*+ Tìm và học thêm nhiều từ vựng**+ Luyện cách nghe, cách đọc tiếng anh lưu loát.**+ Xem phim, hoặc giao tiếp người nước ngoài…*- Điểm hạn chế của em là bỏ bữa sáng, em khắc phục hạn chế đó bằng cách:*+ Ghi vào giấy nhớ, dán vào vị trí nơi em thấy hàng ngày.**+ Lập ra những món tốt cho bữa sáng mà mình yêu thích.* |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:**HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.
2. **Nội dung:**GV chia sẻ cách rèn luyện điểm mạnh và giao nhiệm vụ, HS nghe và thực hiện nhiệm vụ.
3. **Sản phẩm học tập:**Kết quả thực hiện của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

**GV chia sẻ cách rèn luyện điểm mạnh**

– GV chia sẻ về một số thói quen tốt trong học tập và cuộc sống cần được hình thành,

rèn luyện thường xuyên.

Ví dụ:

- Thói quen suy nghĩ kĩ trước khi nói, phát biểu.

- Thói quen đọc kĩ đề bài/ nhiệm vụ trước khi làm.

- Thói quen kiểm tra lại kết quả thực hiện.

- Thói quen giữ đúng cam kết, hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng hạn.

- Thói quen lắng nghe người khác nói/ thầy cô giảng bài.

**Chia sẻ điểm hạn chế và cách khắc phục**

– GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, từng HS chỉ ra điểm hạn chế của bản thân và hướng khắc phục những hạn chế đó. Các bạn trong nhóm có thể đề xuất hướng khắc phục cho bạn để việc rèn luyện có hiệu quả cao.

– GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

**GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà:**

*+ NV1. Về nhà cùng trao đổi với bố mẹ, người thân, tìm ra điểm yếu mạnh và điểm hạn chế của bản thân để phát huy và khắc phục.*

*+ NV2. Học cách kiềm chế cảm xúc ở trường lớp, ở nhà, nơi công cộng...*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kết quả thực hiện vào tiết học sau.

- GV nhận xét, đánh giá thái độ học tập của HS, kết thúc tiết học.

**TUẦN 2**

* **NV2. Tìm hiểu khả năng kiểm soát cảm xúc của em**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**Giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

**b. Nội dung:**GV tổ chức cho học sinh hoạt động cá nhân, giới thiệu chủ đề.

**c. Sản phẩm học tập:**HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân*.*

- GV nêu câu hỏi: *Hãy nêu các tình huống tạo cảm giác không thoải mái xày ra với bản thân em trong cuộc sống và cách em kiểm soát cảm xúc trong các tình huống đó .*

- HS lắng nghe GV nêu câu hỏi, hào hứng xung phong tham gia.

- GV yêu cầu HS: *Đọc phần định hướng nội dung, kết hợp với quan sát tranh chủ đề thảo luận và chỉ ra ý nghĩa của thông điệp trong chủ đề?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời.

- GV nhận xét, giảng giải:

*Bạn được yêu mến, tôn trọng hay không là do thói quen ứng xử. Như vậy, thói quen có ảnh hưởng lớn đến cuộc đời của mỗi người.* Hoạt động này giúp các em nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân, có ý thức chú ý tới sự thay đổi trạng thái của bản thân để có thể kiểm soát cảm xúc tốt hơn.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 2: Tìm hiểu khả năng kiểm soát cảm xúc của em**

1. **Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân, có ý thức chú ý tới sự thay đổi trạng thái của bản thân để có thể kiểm soát cảm xúc tốt hơn.
2. **Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:**HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi.
4. **Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1. Thảo luận về cách kiểm soát cảm xúc****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và đưa ra cách kiểm soát cảm xúc trong từng tình huống sau:*+ TH1. Nghe bạn thân nói không đúng về mình**+ TH2. Bị bố mẹ mắng nặng lời**+ TH3. Bị các bạn trong nhóm phản bác ý kiến khi đang tranh luận.***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS hình thành nhóm, đóng vai, thảo luận và xử lí cách kiểm soát cảm xúc trong các tình huống được giao.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời đại diện các nhóm thực hành trước lớp**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV cùng HS phân tích cách các bạn trong từng nhóm đã kiểm soát cảm xúc, sau đó nhận xét và kết luận.**Nhiệm vụ 2. Trao đổi với bạn về cách sử dụng các biện pháp kiểm soát cảm xúc****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi về các biện pháp kiểm soát cảm xúc và cách sử dụng.- GV dẫn dắt và tổ chức cho HS cả lớp thực hành hít thở đều và tập trung vào hơi thở trên nền nhạc không lời với âm lượng nhỏ.(<https://www.nhaccuatui.com/playlist/nhung-ban-nhac-khong-loi-nhe-nhang-sau-lang-va.St7krpsa8imm.html?st=9>)**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS hình thành nhóm, đóng vai, thảo luận và xử lý cách kiểm soát cảm xúc trong các tình huống cụ thể .**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời đại diện các nhóm thực hành trước lớp**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**– GV trao đổi với cả lớp về ý nghĩa của việc thở và điều tiết hơi thở, giải thích cho HS khi tập trung vào hơi thở chúng ta có thể “quên” trạng thái khó chịu.- GV nhận xét, kết luận. | **II. Tìm hiểu khả năng kiểm soát cảm xúc của em*****1. Thảo luận về cách kiểm soát cảm xúc***- TH1. Không nóng nảy, điềm tĩnh, hỏi bạn từ đâu bạn có thông tin đó, điều chỉnh lại thông tin và mong bạn cần xác định rõ thông tin trước khi nói để tránh hiểu lầm.- TH2. Cố gắng tĩnh tâm, không quá tập trung vào nỗi đau, mà hãy tìm lý do tại sao mình bị mắng, học cách chấp nhận lỗi sai và biết ơn lời la mắng đó để giúp mình tốt hơn.- TH3. Ý kiến đó có thể đúng hoặc sai. Do đó, khi tranh luận bị phản bác ý kiến ta cần bình tĩnh, không cáu gắt, khó chịu mà cần tìm chứng cứ, lí lẽ để trình bày thuyết phục các bạn (nếu đó thực sự là ý kiến đúng).   **2.** **Trao đổi với bạn về cách sử dụng các biện pháp kiểm soát cảm xúc**- Hít thở đều và tập trung vào hơi thở- Lấy một cốc nước uống từng ngụm nhỏ- Đếm 1, 2, 3… và tập trung vào việc đếm.- Suy nghĩ về những điều tích cực- Không giữ những suy nghĩ và cảm xúc tiêu cực trong người. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:**HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.
2. **Nội dung:**GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
3. **Sản phẩm học tập:**Kết quả thực hiện của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

– GV phỏng vấn nhanh HS cả lớp: Kể tên thói quen tốt trong học tập, sinh hoạt của các em và cách rèn luyện những thói quen đó.

– GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

GV có thể thực hiện như sau:

**Chia sẻ việc lựa chọn những thói quen tích cực để rèn luyện**

– GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về một thói quen tích cực muốn duy trì và giải thích lí do.

– GV có thể mở rộng yêu cầu HS chỉ ra những thói quen tích cực đó đã tạo nên nét

tính cách nào cho bản thân.

Gợi ý: Hoạt động này giúp HS nhận thức được các thói quen sẽ tạo nên tính cách của mỗi cá nhân, từ đó có ý thức duy trì những thói quen tích cực.

**Chia sẻ kết quả rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế trong học tập và cuộc sống**

– GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm chia sẻ kết quả thực hiện việc rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế của mình.

– Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét.

– GV nhận xét hoạt động và căn dặn HS duy trì việc làm này để trở thành thói quen.

***Thói quen Tính cách***

· Không phàn nàn, kêu ca.

· Linh hoạt trong giải quyết vấn đề.

· Không lãng phí thời gian.

· Nhìn ra mặt tích cực của sự việc.

· Nghĩ đến nhiều cách giải quyết cho một vấn đề.

· Luôn giữ cân bằng cảm xúc.

· Linh hoạt, quyết đoán

· Lạc quan

– Các HS khác lắng nghe và nhận xét.

– GV nhận xét và kết luận.

**Chia sẻ những bài học rút ra từ sự hình thành và phát triển thói quen tích cực**

– GV chia lớp thành 4 nhóm, tổ chức thảo luận nhóm về ảnh hưởng của thói quen đến

học tập và cuộc sống theo 4 nội dung cụ thể:

Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua hoạt động

liên quan đến chủ đề cũng như những thói quen trong cuộc sống và học tập.

– GV nhận xét hoạt động.

– GV dẫn dắt để HS thấy được: Một thói quen tốt được hình thành có thể góp phần

tạo nên nhiều nét tính cách khác nhau ở một người. Ví dụ: Thói quen định hướng tích

cực trong giao tiếp góp phần hình thành những tính cách tốt như: lạc quan, nhân hậu,

ứng xử khéo léo.

– GV có thể tổ chức cho HS rèn luyện thói quen định hướng tích cực trong giao tiếp để

từ đó hình thành những tính cách tốt mà HS yêu thích. GV mời một HS đứng trên

bục giảng. Nhiệm vụ của cả lớp là nói về những điểm tích cực của bạn: cả hình dáng

lẫn tính tình, thái độ học tập và giao tiếp, ứng xử,... (GV mời đại diện các nhóm HS

khác nhau, đặc biệt một số bạn cá biệt nhưng cả lớp vẫn tìm ra nhiều điểm tích cực).

GV có thể phỏng vấn nhanh cảm xúc của HS khi được nghe các bạn nói những điều

tích cực về mình.

– GV mời một số HS khác lên tiếp tục hoạt động này.

– GV có thể thực hành với một số thói quen mà GV thấy cần thực hiện với HS của lớp mình.

– GV cho HS chia sẻ bài học rút ra được từ sự hình thành và phát triển thói quen

tích cực của bản thân.

– GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Ảnh hưởng của thói quen ăn uống, sinh hoạt

Ảnh hưởng của thói quen suy nghĩ

Ảnh hưởng của thói quen học tập và làm việc

Ảnh hưởng của thói quen giao tiếp, ứng xử

**GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà:**

*+ NV2. Học cách kiềm chế cảm xúc ở trường lớp, ở nhà, nơi công cộng...*

*+ NV3. Nêu các việc em đã làm trong cuộc sống thể hiện sự ngăn nắp, sạch sẽ gọn gàng và không ngăn nắp sạch sẽ gọn gàng.*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kết quả thực hiện vào tiết học sau.

- GV nhận xét, đánh giá thái độ học tập của HS, kết thúc tiết học.

**TUẦN 3**

* **NV3. Tìm hiểu thói quen ngăn nắp gọn gàng sạch sẽ của em khi ở nhà và ở trường**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**Giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của thói quen ngăn nắp gọn gàng sạch sẽ của mình khi ở nhà và ở trường; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

**b. Nội dung:**GV tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm, giới thiệu chủ đề.

**c. Sản phẩm học tập:**HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm*.*

- GV phổ biến luật chơi: *Hai bàn trong lớp là một nhóm. Trong thời gian 5 phút, lần lượt viết tên các việc làm thể hiện sự gọn gàng ngăn nắp sạch sẽ của em ở gia đình và nhà trường. Nhóm nào viết được nhiều, đúng tên các việc làm thì nhóm đó giành được chiến thắng.*

- HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi, hào hứng xung phong tham gia.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: *Đọc phần định hướng nội dung, kết hợp với quan sát tranh chủ đề thảo luận và chỉ ra ý nghĩa của thông điệp trong chủ đề?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời.

- GV nhận xét, giảng giải: *Cuộc sống của bạn có trở nên khoa học, thuận lợi hay không một phần là do thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ. Bạn được yêu mến, tôn trọng hay không là do thói quen ứng xử. Như vậy, thói quen có ảnh hưởng lớn đến cuộc đời của mỗi người. Trong chủ đề này, chúng ta sẽ cùng học cách rèn luyện thói quen tốt giúp phát huy điểm mạnh, từ bỏ thói quen chưa tốt để khắc phục.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 3: Tìm hiểu thói quen ngăn nắp gọn gàng sạch sẽ của em khi ở nhà và ở trường**

**1. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân, có ý thức chú ý tới sự thay đổi trạng thái của bản thân để có thể kiểm soát cảm xúc tốt hơn.

**2. Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm học tập:**HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

**4. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1. Khảo sát học sinh về thói quen ngăn nắp, gọn gang, sạch sẽ****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**– GV yêu cầu HS mở nhiệm vụ 3 trong SGK và SBT.– GV khảo sát mức độ thực hiện các công việc giữ cho nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ của HS. HS giơ thẻ màu để trả lời (xanh – luôn luôn, vàng –thỉnh thoảng, đỏ – hiếm khi).• Sắp xếp tủ quần áo• Lau tủ lạnh• Vệ sinh bếp sạch sẽ• Lau dọn nhà vệ sinh• Lau cửa kính, cửa sổ• Quét dọn các phòng• Giữ bàn học sạch sẽ• Để sách vở gọn gàngLưu ý: GV có thể bổ sung thêm các thói quen**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS hoạt động cá nhân chú ý các thẻ màu ứng với từng mức độ thực hiện.- Giơ thẻ màu tương ứng với từng việc làm cụ thể**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV mời lớp trưởng ghi kết quả khảo sát lên bảng.**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**– GV trao đổi về mức độ thực hiện các thói quen tốt thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ của HS và hỏi: Ai đã cố gắng duy trì các thói quen này?Ai còn gặp khó khăn khi duy trì các thói quen tốt?– GV căn dặn HS cố gắng duy trì các thói quen tốt để cuộc sống trở nên tốt hơn.**Nhiệm vụ 2. Chỉ ra những việc làm thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**– GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu các nhóm đọc bài tập 2, nhiệm vụ 3 trang 10 SGK và chỉ ra những việc làm thể hiện sự không ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ những việc làm thể hiện sự gọn gàng ngăn nắp, những tình huống thể hiện sự sạch sẽ.*+ TH1. Bày sách vở bừa bộn trên mặt bàn.**+ TH2. Quy định vị trí cho mỗi đồ dùng.**+ TH3. Quét nhà, lau nhà mỗi ngày.**+ TH4: Thay, giặt quần áo thường xuyên.**+ TH5: Gấp chăn màn mỗi khi ngủ dậy.**+ TH6: Vứt cặp sách lung tung mỗi khi đi học về.**+ TH7: Xếp tài liều sách vở ngay ngắn.**+ TH8: Đánh răng, rửa mặt mỗi ngày.***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS hoạt động nhóm đọc sgk và thảo luận chọn các tình huống không thể hiện việc gọn gàng ngăn nắp, tình huống thể hiện sự gọn gàng ngăn nắp, tình huống thể hiện sự sạch sẽ**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**– GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.– Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV cùng HS phân tích cách các tình huống thể hiện thói quen sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp sau đó nhận xét và kết luận. | **III. Tìm hiểu thói quen ngăn nắp gọn gàng sạch sẽ của em khi ở nhà và ở trường*****1. Khảo sát về thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.***• Sắp xếp tủ quần áo (xanh – đỏ - vàng)• Lau tủ lạnh(xanh – đỏ - vàng)• Vệ sinh bếp sạch sẽ(xanh – đỏ - vàng)• Lau dọn nhà vệ sinh(xanh – đỏ - vàng)• Lau cửa kính, cửa sổ(xanh – đỏ - vàng)• Quét dọn các phòng(xanh – đỏ - vàng)• Giữ bàn học sạch sẽ(xanh – đỏ - vàng)• Để sách vở gọn gàng(xanh – đỏ - vàng)**2.** **Những việc làm thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ**- TH1+ TH6. Không sạch sẽ gọn gàng ngăn nắp.- TH2+ TH5+ TH7. Thể hiện thói quen gọn gàng ngăn nắp.- TH3 + TH4 + TH8. Thể hiện thói quen sạch sẽ.     |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:**HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.
2. **Nội dung:**GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ
3. **Sản phẩm học tập:**Kết quả thực hiện của HS.
4. **Tổ chức thực hiện:**

**Thảo luận trao đổi về các thói quen của mình.**

– GV yêu cầu HS viết vào SBT những từ/cụm từ mà các bạn dành cho mình.

– GV yêu cầu HS trao đổi: Trong các thói quen, thói quen nào ảnh hưởng đến quan hệ? Thói quen nào ảnh hưởng đến cuộc sống cá nhân? Thói quen nào không ảnh hưởng gì nhưng không tạo được hình ảnh đẹp của cá nhân? Thói quen nào nên thay đổi?

– GV mời một số HS trình bày trước lớp.

– GV nhận xét hoạt động.

Hoạt động này vừa giúp HS tự đánh giá về bản thân vừa nhận được sự đánh giá của GV.

Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

 **GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà:**

HS thực hiện những việc làm thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình và chụp ảnh ghi lại kết quả từ buổi học trước, sau đó mang các sản phẩm, ảnh chụp đến lớp để trưng bày theo nhóm.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kết quả thực hiện vào tiết học sau.

- GV nhận xét, đánh giá thái độ học tập của HS, kết thúc tiết học.

**TUẦN 4**

* **NV3. Tìm hiểu thói quen ngăn nắp gọn gàng sạch sẽ của em khi ở nhà và ở trường**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**Giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của thói quen ngăn nắp gọn gàng sạch sẽ của mình khi ở nhà và ở trường; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

**b. Nội dung:**Trưng bày sản phẩm về thực hiện những việc làm tạo thói quen ngăn nắp, gọn gàng,sạch sẽ.

**c. Sản phẩm học tập:**Ảnh chụp của học sinh về những việc làm thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm*.*

- GV phổ biến nội dung: *Mỗi tổ là một nhóm. Trong thời gian 5 phút các tổ lần lượt lên dán những tranh, ảnh chụp thể hiện sự gọn gàng ngăn nắp sạch sẽ của em ở gia đình và nhà trường. Tổ nào có nhiều tranh ảnh minh họa hơn thì tổ đó giành chiến thắng.*

- HS lắng nghe GV phổ biến nội dung, lên bảng dán tranh, ảnh vào vị trí của tổ mình.

- GV yêu cầu HS quan sát sản phẩm của các tổ nêu nhận xét về các việc làm thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ thông qua các bức ảnh.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời.

- GV nhận xét, giảng giải: *Cuộc sống của bạn có trở nên khoa học, thuận lợi hay không một phần là do thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ. Trong tiết học này chứng ta sẽ cùng nhau chia sẻ những* *việc em đã làm để rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ và những việc này có ảnh hưởng thế nào đến cuộc sống của em và những người xung quanh.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 4: Tại sao phải rèn luyện thói quen sống ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ**

**1. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nhận ra được những việc mình đã làm thể hiện thói quen ngăn nắp gọn gang sạch sẽ, những ảnh hưởng của thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ đến học tập và cuộc sống như thế nào từ đó có ý thức chú ý tói việc rèn thói quen sống ngăn nắp, gọn gang, sạch sẽ.

**2. Nội dung:**GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm học tập:**HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

**4. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1. Chia sẻ những việc em đã làm để rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**– GV phỏng vấn nhanh HS cả lớp: Em đã thực hiện thường xuyên những việc làm nào để rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ trong học tập và cuộc sống?– GV gợi ý: Em rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ bằng cách thường xuyên quét phòng, gấp chăn gối gọn gàng hằng ngày, lau và quét dọn nhà cửa thường xuyên, thu dọn góc học tập, sắp xếp sách vở ngay ngắn sau mỗi buổi học,...**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS hoạt động cá nhân viết ra giấy các việc thường xuyên làm thể hiện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ theo các gợi ý của GV.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**– GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.– GV có thể ghi nhanh các việc làm của HS lên bảng hoặc mời 2 HS lên bảng thay nhau viết kết quả của lớp.**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**– GV tổng kết kết quả hoạt động của lớp và đưa ra nhận xét.**Nhiệm vụ 2. Thảo luận về ảnh hưởng của thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ đến học tập và cuộc sống.****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**– GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu HS mở SBT và chia sẻ kết quả theo nhóm:Thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ hay sự bừa bộn của bạn đã ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống và học tập?**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS hoạt động nhóm chia sẻ những ảnh hưởng của thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ hay sự bừa bộn đến cuộc sống và học tập hàng ngày.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**– GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.– Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**– GV nhận xét và căn dặn HS nên rèn luyện những thói quen tốt, khắc phục những thói quen chưa tốt.– GV có thể mở rộng cho HS tìm hiểu nguyên nhân của những thói quen, từ đó tìm con đường phát huy hoặc khắc phục.– GV nhận xét, khuyến khích HS rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở nhà và ở trường. | **IV. Tại sao phải rèn luyện thói quen sống ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.*****1. Chia sẻ những việc em đã làm để rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.****Những việc làm thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.*• Sắp xếp tủ quần áo.• Sắp xếp góc học tập.• Vệ sinh bếp sạch sẽ.• Lau dọn nhà vệ sinh.• Lau cửa kính, cửa sổ.• Quét dọn các phòng.• Giữ bàn học sạch sẽ.• Để sách vở gọn gàng.***2. Thảo luận về ảnh hưởng của thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ đến học tập và cuộc sống.***Thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ giúp cuộc sống của chúng ta thuận tiện dễ dàng hơn, tạo sự hòa thuận vui vẻ giữa các thành viên trong gia đình và trong tập thể.Sự bừa bộn trong cuộc sống gây ra nhiều khó khăn, không thoải mái cho người xung quanh, ảnh hưởng không tốt đến cuộc sống và sức khỏe…   |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:**HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.
2. **Nội dung:**Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ tại trường
3. **Sản phẩm học tập:**Kết quả thực hiện của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

**NV 1: Thảo luận về thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ khi ở trường**

- Giáo viên yêu cầu học sinh thực hành tổ chức không gian, sắp xếp lớp học ngăn nắp, gọn gàng và giữ lớp học sạch sẽ.

GV có thể thực hiện như sau:

+ Hs Thảo luận về thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ khi ở trường

+ GV yêu cầu HS mở nhiệm vụ 5 trong SGK và SBT, thảo luận đưa ra một số cách thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ khi ở trường.

– GV mời cán sự lớp điều hành thống nhất phương án sắp xếp lớp học gọn gàng, ngăn nắp và sạch sẽ.

– GV bổ sung ý kiến cho kế hoạch của HS.

**NV 2: Tổ chức sắp xếp không gian lớp học**

– GV tổ chức cho HS thực hiện kế hoạch sắp xếp lớp học gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ đã thống nhất.

– Sau khi thực hiện xong, GV cho HS thảo luận về kết quả hoàn thành công việc, nhận xét về cách mà các bạn đã hợp tác với nhau trong hoạt động.

– GV ghi nhận hoạt động của HS.

**NV3: Chia sẻ cảm xúc của em khi luôn giữ được sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường**

– GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về ích lợi của thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ đối với cá nhân và người khác.

– GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp, chú ý tới những bạn chưa có thói quen

ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

– GV nhận xét và kết luận.

**Kế hoạch đánh giá**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS,HS đánh giá HS) | - Vấn đáp.- Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết. | - Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. |   |

**Hoạt động 5: Khảo sát cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 8)**

**1. Mong bạn thay đổi điều gì**

– GV yêu cầu nhóm chia sẻ với bạn về thói quen nên phát huy, thói quen nên thay đổi.

Ví dụ: Hạnh nên bỏ thói quen nhìn trần nhà khi trả lời câu hỏi, thói quen cắn móng tay,...

– GV tổ chức cho HS thảo luận cách giúp bạn từ bỏ thói quen chưa tốt.

Ví dụ: Khi lên bảng trình bày, hãy nhìn vào tớ ngồi ở dưới, đừng nhìn lên trần; Nếu tớ thấy cậu cắn móng tay, tớ sẽ giật tay ra nhé và nhớ không được cáu;...

– GV tổng kết hoạt động và ghi nhận những cố gắng của HS.

GV có thể thực hiện như sau:

**2. Chia sẻ thuận lợi và khó khăn**

GV yêu cầu HS mở bài tập 1, nhiệm vụ 8 trong SGK và chia sẻ về những thuận lợi,

khó khăn khi trải nghiệm chủ đề này.

**3. Tổng kết số liệu khảo sát**

– Với bài tập 2, nhiệm vụ 8 trong SGK, GV yêu cầu HS cho điểm từng mức độ như bảng dưới đây. GV hỏi từng mục, từng mức độ, thống kê số lượng HS và ghi chép số liệu.

Bạn Hạnh

Nhìn lên trần nhà khi trả lời câu hỏi.

Cắn móng tay khi bối rối.

Hay khịt mũi.

Nói chuyện luôn tươi cười.

GV có thể thực hiện như sau:

Gọi tên một thói quen của bạn

– GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu mỗi HS tìm một từ/cụm từ mô tả gần đúng thói quen của từng bạn trong nhóm. Như vậy, nếu nhóm có 5 người thì mỗi người sẽ nhận được 4 từ/cụm từ chỉ thói quen. Ví dụ, bạn Hạnh nhận được những cụm từ sau:

– GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được, điểm trung bình của toàn bảng.

– GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.

**Hoạt động 6: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới**

**1. Chuẩn bị chủ đề mới**

– GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 2, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.

– GV giao bài tập của chủ đề 2, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu.

– GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

GV có thể thực hiện như sau:

**2. Tiếp tục rèn luyện thói quen**

– GV yêu cầu HS chia sẻ những thói quen cần tiếp tục rèn luyện.

– HS vận dụng kiến thức đã có để rèn luyện và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân.